

BIỂU PHÍ KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN

PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND	KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE	KHÁCH HÀNG THƯỜNG
A. DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN VP SUPER			
I. MỞ VÀ QUẢN LÝ / DUY TRÌ TÀI KHOẢN			
1. Phí mở tài khoản	Không thu phí đối với TK số đẹp đầu tiên	Không thu phí đối với TK số đẹp đầu tiên	Tài khoản số đẹp: 1.000.000 - 10.000.000VND/tài khoản
2. Phí duy trì tài khoản	50.000VND/ tháng; Không thu phí: - Nếu KH sử dụng thẻ Diamond Debit hoặc - Nếu số dư BQ tháng ≥10.000.000VND	50.000VND/ tháng; Không thu phí: - Nếu KH sử dụng thẻ Diamond Debit hoặc - Nếu số dư BQ tháng ≥10.000.000VND	50.000VND/ tháng; Không thu phí: - Nếu số dư BQ tháng ≥ 10.000.000VND
II. GIAO DỊCH TÀI KHOẢN			
1. Nộp/rút tiền từ tài khoản			
- Tài khoản VND	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
- Tài khoản ngoại tệ USD	0,2% (TT: 2USD TĐ: 500USD)	0,15% (TT: 2USD TĐ: 500USD)	0,2% (TT: 2USD TĐ: 500USD)
- Ngoại tệ khác	0,4% (TT: 2USD TĐ: 500USD)	0,4% (TT: 2USD TĐ: 500USD)	0,4% (TT: 2USD TĐ: 500USD)
2. Chuyển khoản/rút tiền trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền (Không thu phí khi chuyển khoản/rút tiền để gửi tiết kiệm, mua giấy tờ có giá, chuyển tiền quốc tế, giao dịch vàng và ngoại tệ tại VPBank)	0,03% (TT: 20.000VND TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND	0,02% (TT: 20.000VND TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND	0,03% (TT: 20.000VND TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND
III. PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN			
1. Dịch vụ xác nhận số dư tài khoản	Không thu phí	Không thu phí	30.000VND/2USD/bản, từ bản thứ 3 trở lên 10.000VND/bản
2. Dịch vụ cung cấp sao kê	Không thu phí	Không thu phí	bản 2.000VND/trang (TT: 10.000VND/lần)
3. Dịch vụ sao lục chứng từ	Không thu phí	Không thu phí	30.000VND/chứng từ + chi phí phát sinh thực tế (nếu có)
4. Phong tỏa tài khoản	Không thu phí	Không thu phí	300.000VND/lần + phí chuyển tiền
5. Dịch vụ khác	Không thu phí	Không thu phí	50.000VND/5USD/lần

PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND	KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE	KHÁCH HÀNG THƯỜNG
B. DỊCH VỤ THẺ			
I. THẺ THANH TOÁN NỘI ĐỊA VP SUPER			
1. Phí phát hành và phí thường niên	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
2. Phí giao dịch			
Phí văn tin, in sao kê	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Phí chuyển khoản trong và ngoài hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Rút tiền tại ATM (ngoài hệ thống VPBank)	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
3. Phí cấp lại PIN	Không thu phí	Không thu phí	20.000VND/lần
4. Phí dịch vụ khác	Không thu phí	Không thu phí	30.000VND/lần
II. THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ VPBANK DIAMOND DEBIT MASTERCARD			
1. Phí thường niên			
Thẻ chính	Không thu phí	Không thu phí	199.000 VND
Thẻ phụ	Không thu phí (năm đầu)	Không thu phí (năm đầu)	149.000 VND
2. Phí rút tiền mặt trong hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
3. Phí rút tiền mặt ngoài hệ thống VPBank trong nước	Không thu phí	Không thu phí	0.2% (TT: 10.000 VND)
4. Phí rút tiền mặt ngoài hệ thống VPBank ngoài nước	1% (TT: 22.000VND)	1% (TT: 22.000VND)	4% (TT: 50.000VND)
5. Phí truy vấn, in sao kê ngoài hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	7.000 VND
6. Phí thông báo mất cắp, thất lạc thẻ	Không thu phí	Không thu phí	200.000 VND
7. Phí xử lý các giao dịch thẻ quốc tế	2.5%/giao dịch	2.5%/giao dịch	2.5%/ giao dịch
8. Phí cấp lại PIN	Không thu phí	Không thu phí	30.000 VND
9. Phí dịch vụ khác	Không thu phí	Không thu phí	50.000 VND
PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND & KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE		KHÁCH HÀNG THƯỜNG
III. THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ	VPBank Diamond World/ World Lady MasterCard	VNA - VPBank Priority MasterCard	VNA - VPBank Platinum MasterCard
1. Phí phát hành thẻ	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
2. Phí thay thế/cấp lại Thẻ/PIN			
Phí phát hành lại thẻ bị mất	Không thu phí	Không thu phí	200.000 VND
Thay đổi hạng thẻ hoặc loại thẻ	Không thu phí	Không thu phí	100.000 VND
Cấp lại PIN	Không thu phí	Không thu phí	30.000 VND
Phí thay thế thẻ			
Phí thay thế thẻ (do hư hỏng)	Không thu phí	Không thu phí	150.000 VND
Phí thay thế thẻ (do hết hạn)	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí

PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND	KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE	KHÁCH HÀNG THƯỜNG
	VPBank Diamond World/ World Lady MasterCard	VNA - VPBank Priority MasterCard	VNA - VPBank Platinum MasterCard
3. Phí thẻ Phí thường niên Thẻ chính	1.500.000 VND	Không thu phí	800.000VND
Thẻ phụ	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Xác nhận tài khoản theo yêu cầu của chủ thẻ	Không thu phí	Không thu phí	50.000 VND
Phí thay đổi loại tài sản đảm bảo	Không thu phí	Không thu phí	100.000 VND
Phí trả chậm 4. Cấp lại sao kê tài khoản/bản sao hóa đơn Sao kê hàng tháng	Không thu phí	5% (TT: 249.000 VND; TĐ: 999.000VND)	5% (TT: 249.000 VND TĐ: 999.000VND)
Cấp lại sao kê (nhận tại quầy)	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Cấp lại sao kê (nhận qua đường bưu điện,đã bao gồm phí chuyển phát)	Không thu phí	Không thu phí	80.000 VND
Phí yêu cầu bản sao hóa đơn	Không thu phí	Không thu phí	100.000 VND
5. Tra soát (thu nếu khách hàng khiếu nại sai)	Không thu phí	Không thu phí	80.000 VND/hóa đơn
6. Phí ứng trước tiền mặt	4% (TT: 50.000VND)	4% (TT: 50.000VND)	4% (TT: 50.000VND)
7. Phí xử lý giao dịch quốc tế	2,5%	3%	3%

PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND	KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE	KHÁCH HÀNG THƯỜNG
C. DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN ĐỐI VỚI TK VPSUPER			
I. DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC			
1. Chuyển tiền đi qua tài khoản			
Chuyển tiền đi trong hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Chuyển tiền đi ngoài hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
2. Nhận tiền qua tài khoản (phí thu của người thụ hưởng)			
Nhận tiền từ tài khoản ngoài hệ thống và rút trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận (miễn phí khi chuyển khoản/rút tiền để gửi tiết kiệm, mua giấy tờ có giá, chuyển tiền quốc tế, giao dịch vàng và ngoại tệ tại VPBank)	0.03% (TT: 20.000VND TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND	0.02% (TT: 20.000VND TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND	0.03% (TT: 20.000VND/2USD TĐ: 1.000.000VND) đối với số tiền vượt quá 1 tỷ VND
II. DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ			
1. Phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế	0,15% (TT: 5 USD, TĐ : 300USD)	0,12% (TT: 5 USD, TĐ : 300USD)	0,2% (TT: 10USD, TĐ : 300USD)
2. Phí dịch vụ nhận tiền quốc tế	0,05% (TT: 2USD, TĐ : 200USD)	0,05% (TT: 2USD, TĐ : 200USD)	0,05% (TT: 2USD, TĐ : 200USD)
3. Điện phí Swift khác	5USD/điện	5USD/điện	5USD/điện

PHÂN HẠNG KHÁCH HÀNG	KHÁCH HÀNG DIAMOND	KHÁCH HÀNG DIAMOND ELITE	KHÁCH HÀNG THƯỜNG
D. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (Áp dụng đối với Tài Khoản VPSUPER)			
I. DỊCH VỤ INTERNET BANKING			
1. Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
2. Phí chuyển khoản qua tài khoản VP Super Trong hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
Ngoài hệ thống VPBank	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
E. DỊCH VỤ KHÁC			
I. DỊCH VỤ NGÂN QUỸ			
1. Phí kiểm đếm	Không thu phí	Không thu phí	0.03% + chi phí phát sinh thực tế
2. Phí đổi tiền lấy mệnh giá khác			
VND	Không thu phí	Không thu phí	2% (TT: 50.000VND)
Ngoại tệ	Không thu phí	Không thu phí	2% (TT: 2USD)
II. DỊCH VỤ KIỂU HỐI - WESTERN UNION			
1. Nhận tiền kiểu hối qua Western Union (ngoại tệ)	Không thu phí	Không thu phí	Không thu phí
2. Chuyển tiền kiểu hối qua Western Union	Theo biểu phí Western Union	Theo biểu phí Western Union	Theo biểu phí Western Union
III. DỊCH VỤ KHÁC			
1. Phí tư vấn tài chính theo yêu cầu KH	Không thu phí	Không thu phí	Thỏa thuận (TT: 20.000VND/lần)
2. Phí dịch vụ khác	Không thu phí	Không thu phí	Thỏa thuận (TT: 50.000VND/lần)

* Diamond/ Diamond Elite: Là phân hạng khách hàng Ưu tiên theo quy định của VPBank từng thời kỳ

** Biểu phí chưa bao gồm VAT

*** Biểu phí có thể thay đổi theo quy định của VPBank từng thời kỳ

**** Các loại phí chưa đề cập trong biểu phí này sẽ áp dụng theo biểu phí của VPBank từng thời kỳ